TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2024

V/v "Ly hôn, giao con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Thắng

Bà Đinh Thị Kim Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2023 về việc *"Ly hôn, giao con chung khi ly hôn"*.

Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA ngày 04/04/2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1436/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh ngày 15/3/1996.

Căn cước công dân: 036196016052, ngày cấp 28/6/2022 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Địa chỉ: Số 062 đường Trần Thủ Đ, phường Nam C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Điện thoại: 0914.037.167.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh ngày 23/11/1992.

Giấy chứng minh nhân dân số 063367010 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 23/6/2017.

HKTT: Thôn Na M, xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện tại: B102 Symphony Nagayama, số 1-34, 1chome, Nagayama 6 Jo, thành phố Asahikawa, Hokkaido, Japan (Nhật Bản); Điện thoại: 0976.078.458

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 03/8/2017 tại UBND xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2018 chị T và con gái là cháu Vũ Ngọc Khánh C là con chung của chị T, anh C về tổ dân phố số 8, thị trấn phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai sinh sống, chị T và anh C ly thân từ đó cho đến nay không quan hệ về tình cảm và kinh tế. Hiện nay anh C đang sống và làm việc tại Nhật Bản, Công ty cổ phần công nghiệp Hokkaido Green tại địa chỉ số 1Chome-1-19 Nagayama 6 Jo, Asahikawa, Hokkaido, Nhật Bản. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không cải thiện được, hôn nhân không hạnh phúc nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Khánh C, sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn chị T và anh C thoả thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Ngọc Khánh C đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình chung sống chị T và anh C không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn anh Vũ Văn C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 23/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai nhận được văn bản ý kiến của bị đơn anh C có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T đã đăng ký kết hôn, sống cùng nhau một thời gian, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị T cùng cháu Vũ Ngọc Khánh C là con chung của anh C và chị T về tổ dân phố số 8, thị trấn phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai sinh sống. Sau đó anh C đi làm tại Nhật Bản còn chị T sống ở Việt Nam. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh C đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh C và chị T có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Khánh C, sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị T nên anh nhất trí để chị T nuôi con, anh C chị T tự thoả thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh C và chị T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh C đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử vắng mặt anh tại phiên toà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp hòa giải giữa các đương sự nhưng do anh Vũ Văn C không có mặt nên không tiến hành phiên họp được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị T. Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn C. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Khánh C, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Vũ Thị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Đơn khởi kiện chị Vũ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C, Quốc tịch: Việt Nam, hiện đang sinh sống và làm việc tại Công ty cổ phần công nghiệp Hokkaido Green tại địa chỉ số 1Chome-1-19 Nagayama 6 Jo, Asahikawa, Hokkaido, Japan (Nhật Bản) và giải quyết vấn đề giao con chung khi ly hôn. Vì vậy, xác định mối quan hệ pháp luật của vụ án là *"Ly hôn, giao con chung khi ly hôn"*, vụ án có một bên đương sự là cá nhân đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 464, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Vũ Thị T, bị đơn anh Vũ Văn C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn ngày 03/8/2017 tại UBND xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai, việc kết hôn giữa chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Theo các tài liệu do chị T cung cấp thể hiện anh C hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Sau khi kết hôn, chị T và anh C chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian thì anh C đi làm ăn sinh sống tại Nhật Bản . Như vậy, có đủ căn cứ xác định chị T và anh C đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ năm 2018 đến nay, chị T sinh sống tại tổ dân phố Số 8, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Việt Nam trong khi anh C vẫn sinh sống tại Nhật Bản.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc được ly hôn với anh C.

[3.2] Về con chung:

Quá trình chung sống, chị T và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Khánh C, sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị T. Theo đơn khởi kiện chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Ngọc Khánh C, không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng. Trong văn bản ý kiến gửi cho Tòa án anh C cũng nhất trí về việc để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Ngọc Khánh C đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng.

Xét thấy, việc chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Hiện nay cháu Vũ Ngọc Khánh C cũng đang sinh sống tại Việt Nam cùng mẹ là chị Vũ Thị T. Theo văn bản ý kiến của anh C cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T về giao con chung khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4] Chi phí tố tụng khác: Chị Vũ Thị T nhận chịu tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí gửi chuyển phát văn bản theo quy định của pháp luật. Xác nhận chị Vũ Thị T đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

[5] Về án phí, lệ phí: Chị Vũ Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 474, Điều 476, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và Điều 10 của Luật Tương trợ tư pháp;Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Khánh C, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và số tiền chi phí tố tụng gửi các thủ tục tố tụng ra nước ngoài là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Xác nhận chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí và lệ phí trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC-21P/0000298 ngày 04/4/2023; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC-21P/0000299 ngày 04/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai và số tiền chi phí tố tụng gửi các thủ tục tố tụng ra nước ngoài tại Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, anh Vũ Văn C cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu TA, TDS, HSVA.

Chu Văn Thanh